

Phong Thỏ, ngày 30 tháng 8 năm 2023

Số: 59/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2023/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vàng Thị D, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Vàng Văn S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vàng Thị D và anh Vàng Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị D và anh Vàng Văn S thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Chị Vàng Thị D và anh Vàng Văn S có 04 con chung là các cháu: Vàng Thiệu T, sinh ngày 29/11/2005; Vàng Thị Thanh T1, sinh ngày 11/02/2008; Vàng Thị Minh T2, sinh ngày 16/01/2010; Vàng Ngọc T3, sinh ngày 27/3/2012. Chị D và anh S thỏa thuận thống nhất: Giao cháu T1, cháu T2 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T1, cháu T2 đủ 18 tuổi; Giao cháu T, cháu T3 cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu T, cháu T3 đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Vàng Thị D và anh Vàng Văn S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Chị Vàng Thị D và anh Vàng Văn S tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Vàng Thị D và anh Vàng Văn S không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Vàng Thị D và anh Vàng Văn S mỗi người phải nộp 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Chị D tự nguyện nộp cả án phí cho anh S nên tổng số tiền chị D phải nộp là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Khấu trừ với số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001289, ngày 29 tháng 6 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, chị Dành được nhận lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THA dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND thị trấn Phong Thổ (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Hạnh